

# Giải Thích Về Hệ Thống Tượng Phật Ở Trong Chùa

Nguyễn Đức Can

--- o0o ---

*Nguồn*

<http://www.quangduc.com>

*Chuyển sang ebook 29-08-2009*

*Người thực hiện :*

*Nam Thiên - namthien@gmail.com*

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Ở VN ta các chùa thường hay thờ Phật, thờ Tổ, thờ Thánh. Nhờ Phật độ nên mỗi năm tôi về VN một lần, mà lần nào tôi cũng đi từ Nam ra Bắc hầu hết thời gian tôi đều dành cho việc đi tham quan các chùa, do đó tôi thấy: Cách bài trí các tượng chư Phật, chư Bồ Tát, ở trong chùa tuy cũng có công thức và ý nghĩa rõ ràng, nhưng vì xưa nay không có sách vở nào ghi chép cho tinh tường. Do đó người ta mỗi khi bước chân vào chùa không phân biệt được pho tượng nào thờ vị nào. Nay ta muốn biết rõ, trước hết phải phân biệt tượng thờ chư Phật, tượng thờ chư Bồ Tát. Dưới đây tôi chỉ trả lời câu hỏi nêu trên, không giải thích về sự thờ Thánh của một số chùa ở VN.

Ở trong chánh điện thờ Phật, chỉ có cái ý thờ Phật mà thôi, nhưng Phật có tam thân là Pháp thân, Báo thân và Ứng thân. Cách bài trí các tượng Phật ở chánh điện theo đúng ý nghĩa ấy cho nên ở lớp trên cùng là thờ Pháp thân Phật, tức là thờ thường trụ Phật ở trong vũ trụ; Ở lớp thứ hai thờ Báo thân Phật, tức là thờ Thụ-dụng trí-tuệ Phật ở cõi cực lạc; ở lớp thứ ba là thờ Ứng thân Phật, tức là thờ Phật đã hoá hiện ra sắc thân ở trần thế. Từ lớp thứ tư trở xuống bày những cảnh quan hệ đến lúc sơ sinh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật và những tượng các vị thần khác.

Vậy cách bài trí các tượng ở chánh điện từ trên xuống dưới theo thứ tự sau đây:

A)-Tượng Tam Thế Phật.- Lớp trên cùng tốt ở chỗ giáp vách phía trong, có ba pho tượng để ngang một dãy, hình dáng giống nhau, tức là tượng "Thường trụ tam thế diệu pháp thân", người ta thường gọi tắt là tượng Tam thế Phật, nghĩa là Phật thường trụ, trong thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai.

B)-Tượng Di-Đà tam tôn.- Lớp thứ hai có ba pho tượng lớn, pho tượng ngồi giữa là pho tượng đức A-Di-Đà Phật, tức là Thụ-dụng Trí-tuệ thân, Pho tượng đứng bên tả là tượng đức Quan-Thế-Âm Bồ Tát, pho tượng đứng bên hữu là tượng đức Đại Thế-Chí Bồ-Tát. Đức Phật và hai Bồ Tát ấy ở Tây-phương Cực-lạc, chủ việc cứu độ chúng sinh ở cõi Sa-bà qua cõi Cực lạc.

C)-Tượng Hoa Nghiêm Tam Thánh.-Lớp thứ ba có ba pho tượng lớn, pho tượng lớn ngồi giữa là tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là Ứng- thân hay là biến hóa thân, giáng sinh xuống trần thế, tu thành chính quả và thuyết pháp độ chúng, pho tượng ở bên phải, hoặc đứng trên toà sen , hoặc ngồi trên con sư tử xanh là tượng Đức Văn-Thù Bồ-Tát; pho tượng ở bên hữu, hoặc đứng trên toà sen, hoặc ngồi trên con voi trắng là tượng Đức Phổ-Hiền Bồ-Tát, theo thuyết nói trong Hoa Nghiêm kinh.

Ở lớp thứ ba ấy có nhiều chùa làm tượng đức Thích Ca Mâu-Ni ngồi cầm hoa-sen, như khi ngài thuyết pháp ở Linh-Thứu-Son; bên tả là tượng Ca-Điếp Tôn-Giả, vẽ mặt già, bên hữu là tượng A-Nan-Đà tôn giả, vẽ mặt trẻ, là hai đại đệ tử của Đức Thích-Ca khi ngài còn ở thế-gian. Tượng hai vị tôn giả ấy đều tạc đứng, hình dáng hai người tỳ khưu.

D)-Tượng Cửu Long.- Lớp thứ tư có pho tượng Cửu Long để giữa. Tượng này theo điển nói khi đức Thích Ca Mâu Ni mới giáng sinh, có chín con rồng xuống phun nước cho ngài tắm, đoạn ngài đi bảy bước tay tả chỉ lên trời, tay hữu chỉ xuống đất mà nói rằng: "Thiên thượng, thiên hạ, duy ngã độc tôn. Trên trời, dưới đất, chỉ có ta là quý hơn cả" Bởi vậy tượng Cửu-long làm chín con rồng vây bọc chung quanh và ở trên những đám mây có chư Phật chư thiên, nhã nhạc, cờ phướn và bát bộ Kim Cương, ở giữa có pho tượng nhỏ, đứng một tay chỉ lên trời và một tay chỉ xuống đất, đó là tượng Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật lúc sơ sanh. (Ý nghĩa ngày Đản Sinh, tôi đã viết và phổ biến trong cuốn sách "Tôn Giáo và Dân Tộc", cũng có trên Internet và một số báo). Bên tả tượng Cửu Long có tượng Đế Thích ngồi ngai, mặc áo đội mũ Hoàng Đế, bên hữu có tượng Đại Phạm Thiên cùng một kiểu như pho tượng Đế Thích, đó là theo điển nói hai vị Đại Thiên Vương này chủ-tể ở cõi sa-bà thế-giới và lúc nào cũng hộ trì Đức Thiùch - Ca khi ngài chưa thành Phật.

Những chùa thường, ở trong điện thờ Phật, chỉ bày có thể mà thôi. còn những chùa rộng lớn thì bày thêm hai lớp tượng nữa là:

E)- Tượng Tứ Thiên-Vương.- Ở ngoài tượng Cửu Long để bốn pho tượng Tứ-Thiên-Vương mặc áo Vương-phục, bày làm hai dãy đối nhau, tức là bốn vị hộ thế.

F)-Tượng tứ Bồ Tát.- Có chùa bỏ tượng Tu-Thiên-Vương mà bày tượng bốn vị Bồ-Tát, tạc hình Thiên-thần gọi là Ái-Bồ-Tát, tay cầm cái tên; Sách Bồ-Tát, tay cầm cái cây; Ngũ Bồ-Tát, tay cầm cái lưới; Quyền Bồ-Tát tay nắm lại và để vào ngực.

G)- Tượng Bát-Bộ Kim-Cương.- Có nhiều chùa tạc 8 vị Kim-Cương, là thần tướng trên trời, thường gọi là Bát-bộ Kim-Cương gồm có :

- 1)-Thanh Trừ Tài Kim-Cương.
- 2)-Tích-Độc-Thần Kim-Cương.
- 3)-Hoàng-Tuỳ-Cầu Kim-Cương.
- 4)-Bạch-Tĩnh-Thủy Kim-Cương.
- 5)-Xích-Thanh-Hoả Kim-Cương.
- 6)-Định-Trừ-Tai Kim-Cương.
- 7)-Tử-Hiền Kim-Cương.
- 8)-Đại-Thần-Lực Kim-Cương.

Bốn vị Bồ-Tát và Tám vị Kim-Cương này, theo điển tích ở trong các kinh thi có nhiều thuyết khác nhau, xong đại ý là nói những bậc thần đã phát Bồ-Đề Tâm, đem thần lực mà hộ-trì Phật Pháp.

---o0o---

## SƠ QUA VỀ CÁC VỊ BỒ TÁT

Định nghĩa Bồ Tát: BỒ TÁT (Bodhisattva), Tên đầy đủ là Bồ-đề-tát-đoá, còn gọi là Bồ-đề- tác-đoá, Ma- ha- đế- tác- đóa. Cũ dịch là Đại đạo tâm chúng sinh, Đạo chúng sinh.v.v. mới dịch là đại Giác hữu tình, Giác hữu tình....nghĩa là người có đại tâm cầu đạo. Các vị đại Bồ Tát đối với trên thì cầu được đạo Phật, đối với dưới thì cầu giáo hoá chúng sinh. Chư Bồ Tát khi mới phát tâm, ai nấy đều phát nguyện bốn điều thề lớn sâu đây, sau này gọi là tứ hoằng-thệ:

1)-Chúng sanh vô biên, thề nguyện độ. Thề xin độ hết thấy chúng sanh vô biên. Ấy là lấy Khô- để làm duyên mà phát thệ.

2)-Phiền não vô số thề nguyện đoạn. Thề xin dứt hết phiền não vô số. Ấy là lấy Tập- để làm duyên mà phát thệ.

3)-Pháp môn vô tận, thề nguyện học. Thề xin học hết pháp môn vô tận. Ấy là lấy Đạo- để làm duyên mà phát thệ.

4)-Phật-đạo vô-thượng thề-nguyện thành. Thề xin thành đạo Phật vô thượng. Ấy là lấy Diệt-để làm duyên mà phát thệ.

Đối với tâm thân mình, chư Bồ Tát phát bốn điều nguyện lớn sau đây:

1)-Tâm như đại đại. Nguyện cái tâm mình như đất lớn, để nuôi lớn chúng sinh cho được thành chánh quả.

2)-Tâm như kiều thuyền. Nguyện cái tâm mình như cái cầu, cái thuyền để đưa chúng sinh sang bên bên kia.

3)-Tâm như đại hải. Nguyện cái tâm mình như bể lớn, để nuôi chứa chúng sinh trong chỗ chân nguyên (mỗi đầu chân thật phát sinh ra vạn vật).

4)-Thân như hư không. Nguyện cái thân mình như hư không bao hàm hết thấy vạn vật, cùng với chúng sinh bình đẳng vô nhị.

Đối với chúng sinh, chư Bồ Tát phát bốn điều thệ nguyện lớn như sau:

1)-Vị độ giả, linh độ. Ai chưa được độ, thì khiến được độ.

2)-Vị giải giả, linh giải. Ai chưa hiểu, thì khiến được hiểu.

3)-Vị an giả, linh an. Ai chưa được an, thì khiến được an.

4)-Vị Niết-bàn giả, linh niết bàn. Ai chưa được niết-bàn thì khiến được niết bàn.

Trên đây tôi chỉ dẫn giải một số hạnh nguyện chính của các vị Bồ-Tát, tôi không đi sâu vào Hạnh nguyện của từng vị, mỗi vị có một hạnh nguyện khác nhau như:

Di Lạc Bồ Tát: Di-Lạc Bồ Tát tiếng Phạn gọi là Maitreya Bodhisattva phiên dịch ra, theo nghĩa thì gọi là A-Dật-Da (Adjita), căn cứ theo lời Thích Ca Mâu Ni nói ra khi ngài thuyết pháp, thì hiện nay Đức Di-Lạc Bồ-Tát còn ở trên tầng trời Đâu-Suất, đợi đến ngày giáng ainh làm người ở trần gian để tu thành Phật, tức là một vị Phật tương lai nối sau đức Thích-Ca Mâu-Ni Vậ.

Đức Di-Lạc Bồ-Tát tuy lúc chưa thành Phật vẫn lấy lòng từ bi mà phổ độ chúng sinh cho nên người ta thờ Ngài cũng như thờ một vị đã thành Phật. Thường ở chùa người ta thờ Đức Di-Lạc ngồi giữa, bên tả có Đức Pháp-Hoa-Lâm Bồ Tát, bên hữu có đức Đại Diệu Tướng Bồ Tát, gọi chung là Di-Lạc tam tôn.

Có sách chép đức Di-Lạc Bồ-Tát ở trên tầng trời Đâu Suất xuống giảng thuyết: "Phi không phi hữu, trung đạo diệu lý" làm ra sách Du-già-sur-địa-luận, truyền cho Vô-Trước Bồ-Tát (Asangha) ở đất Ấn Độ. Sách ấy là sách cốt yếu của phái Du-Già, tức là một phái chuyên bàn về cái tông chỉ Duy-Thức. Những kinh nói về đức Di-Lạc Bồ-Tát, có bộ Di-Lạc bản kinh, Di-Lạc thượng-sinh kinh nói: Ngài sinh lên cõi trời; Di-Lạc hạ sinh kinh nói Ngài sẽ sinh xuống trần thế; Di-Lạc đại thành Phật kinh; nói lúc Ngài sẽ thành Phật.

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát: Kinh Pháp Hoa nói : Khổ-não chúng sinh, nhất tâm xưng danh, Bồ Tát tức thị quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát. Dĩ thị danh Quán-Thế -Âm, những chúng sinh bị khổ não mà nhất tâm đọc đến Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, tức thì ngài nghe âm thanh của chúng sinh mà độ cho được giải thoát. Bởi thế gọi tên ngài là Quán-Thế-Âm.

Đức Quán-Thế-Âm mà có cái danh hiệu ấy là do một đức Phật đã thụ-ký cho Ngài, cho nên chính Ngài đã nói trong Kinh-Lăng-Nghiêm: "Về vô số kiếp đời xưa có Đức Phật ra đời hiệu là Quán-Thế-Âm Như Lai. Ta đến trước Phật mà phát Bồ-Đề tâm. Phật dạy ta theo ba phép: Văn, Tư, Tu, nghĩa là nghe lời giảng dạy, suy nghĩ về đạo lý, và tu hành mà vào tam-ma-đề (Samadhi). Phật khen ta chóng được viên-thông pháp-môn và tức thì ở ngay chỗ đại hội thụ-ký cho ta cái hiệu là Quán-Thế-Âm". Như thế Ngài được lấy cái danh hiệu của Bản-Sur làm danh hiệu của Ngài.

Đại-Thế-Chí Bồ-Tát: Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tiếng Phạn là (Mahasthanaprâta Bodhisattva), cùng với Quán-Thế-Âm cùng phụ giúp Đức Phật A-Di-Đà để tế độ chúng sinh. Trong kinh Lăng-Nghiêm có nói: "Về vô số kiếp đời xưa, có Đức Phật hiệu là Siêu-Nhật-Nguyệt Quang-Như-Lai ra đời, dậy ngài tu phép niệm Phật tam muôi, thu cả lực căn là: nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý, định tâm chuyên nhất về việc niệm Phật, bởi thế tâm khai, ngộ đạo viên-thông được danh hiệu là Đại Thế Chí".

Trong Kinh Quán Vô-Lượng-Thọ, tán thán công đức của đức Đại-Thế-Chí Bồ-Tát rằng: "Ngài đem ánh sáng trí-tuệ soi khắp hết thủy, khiến chúng sinh đều thoát khỏi ba nơi ác-đạo, mà cái sức mạnh vô thượng". Bởi cái công đức của Đại-Thế-Chí to lớn như thế, cho nên Vân-Thế thiền sư làm bài Tán -Định Tây- Phương Nguyễn-Văn "Đức Phật A-Di-Đà với Đức Phật Quán-Thế-Âm và đức Đại-Thế-Chí cùng các đấng hiền thánh, phóng hào quang ra mà tiếp dẫn chúng sinh giắt tay đề huề, chỉ trong một khắc là người mệnh chung được về cõi cực lạc". Vì thế ở các chùa người ta trưng bày Tượng đức Đại-Thế-Chí và Đức Quán-Thế-Âm đứng hai bên tả hữu đức A-Di-Đà gọi là hai vị Nhiếp-Sĩ.

Hiện nay ở Bắc Việt, chùa Tây Phương, thuộc phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây có pho tượng Tuyết sơn, tạc rất khéo, và chùa Bút Tháp thuộc phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh có pho tượng Tuyết Sơn cũng rất mỹ thuật. hai pho tượng ấy thật rất đáng chiêm ngưỡng. Trong dịp tôi đến vãng cảnh chùa Đậu thuộc Quận Thường Tín, tỉnh Hà Đông, cách Hà-Nội có 25 cây số về phía nam, có hai pho tượng đặc biệt đó là hai vị: Vũ Khắc Minh và Vũ khắc Trường hai chú cháu đều tu đắc đạo cách đây trên 300 năm, hiện toàn thân xá lợi đang thờ tại chùa Đậu, mà du khách trong nước cũng như quốc tế đều tìm đến chiêm ngưỡng, Cũng tại chùa Đậu tôi còn thấy thờ ở nhà hành lang có 18 vị A-La-Hán ở hai bên dãy nhà Hành lang. -Chi tiết, địa danh và di tích lịch sử của ngôi chùa Đậu tôi đã phổ biến trên website ở Mỹ, Úc, Ấn-Độ và in trong cuốn sách "Trở về cội nguồn" xuất bản năm 2000, do nhà xuất bản "Văn Nghệ" phát hành và hiện có ca cuốn sách "Tôn Giáo và Dân Tộc" mới phát hành 2004, nếu muốn đọc xin mở: [www.thuvienhoasen.org](http://www.thuvienhoasen.org) rồi tìm chu Index bấm vào đó xong nó sẽ ra chữ "tác giả và dịch giả" bấm vào đó sẽ tìm chữ "Tuệ Minh Đạo Nguyễn Đức Can", bấm vào đó sẽ có cả 2 quyển sách này đủ các bài trong đó.

Hết